

越南學生申請簽證赴臺灣留學及研習華語文應備學歷文件與基本外語能力證明一覽表

簽證類別 應備文件	申請赴臺灣攻讀學位課程者(留學)	申請赴臺灣研習華語文者(研習)
學歷文件	<p>須提交下列學歷文件證明之一：</p> <p>高中以上畢業證書及成績單；申請就讀大學者，應提交高中或高專文件；申請就讀碩士班者，應提交大學文件；申請就讀博士班者，應提交碩士文件。</p>	<p>須提交下列學歷文件證明之一：</p> <p>1.大學、高專畢業證書(或在學證明)及成績單 2.高中畢業證書及成績單：高中學業平均成績每年均需達到6分以上。</p>
外語能力	<p>一、就讀以華語授課之學位課程者，應提交下列華語能力證明之一：</p> <p>1.就讀一般大學學位課程者：華語文能力測驗(TOCFL)2級(基礎級)以上能力證明。 2.就讀外國學生專班，擬先赴臺就讀一年華語文者：華語文能力測驗(TOCFL)1級(入門級)以上能力證明，或臺灣教育中心華語班1級(入門級)研習結業證書。</p> <p>二、就讀以英語授課之學位課程者，應提交下列英語能力證明之一：</p> <p>1.托福成績單(TOEFL)：網路(iBT) 26分以上；紙筆(pBT) 385分以上。 2.多益成績單(TOEIC)：375分以上。 3.雅思成績單(IELTS)：3.0分以上。</p>	<p>須提交下列基本外語能力證明之一：</p> <p>1.華語文能力測驗(TOCFL)1級(入門級)以上能力證明。 2.胡志明市人文社會科學大學或胡志明市師範大學華語文能力考試證書A級以上。 3.英語能力測驗成績單：通過國際英語能力測驗(托福TOEFL(iBT: 18分以上；pBT: 340分以上)、多益TOEIC：300分以上、雅思IELTS: 2.5分以上)，提交基本英語能力證明。 4.大學、高專主修華文或英文科系者，至少就讀一年以上之學業成績單，每學年平均成績均達到6分以上。</p>
備註	<p>1.自2012年7月開始，越南學生向我駐外館處申請簽證赴臺灣留學或研習華語文時，均需提交基本外語能力(華語或英語)證明，未提交證明者，駐外館處將不予受理。請各校配合告知越南學生，務必及早備妥簽證所需外語能力證明。</p> <p>2.本表所列基本外語能力僅係核發越南學生來臺留學或研習簽證最低參考標準，各大學審核越南學生入學資格時，可另依各校學術要求，自行訂定更高外語能力標準，並將外語能力證明(華語或英語)列入各校核發「入學同意函」之審核要件。</p> <p>3.臺灣華語文能力測驗(TOCFL)共分為5級，每年4月、11月均在越南各大城市舉辦定期考試，並為臺商企業或學校機構個別需要不定期舉辦專案考試，歡迎越南青年學生踴躍報考。考試消息可隨時參閱「駐越南臺灣教育資料中心」網站： <a href="http://www.tweduvn.org">http://www.tweduvn.org</a>。</p>	

**Bảng quy định Văn bằng học lực và trình độ ngoại ngữ khi xin visa du học chính quy và du học tiếng Hoa**

Loại visa Hồ sơ	Du học chính quy	Du học tiếng Hoa
<b>Học lực</b>	<p>Cần nộp một trong các loại văn bằng sau:                      Văn bằng học lực cao nhất và bảng điểm (ít nhất tốt nghiệp THPT trở lên).                      Nếu xin theo học Đại học, phải nộp bảng điểm và bằng tốt nghiệp THPT;                      Nếu xin theo học Thạc sĩ, phải nộp bảng điểm và bằng tốt nghiệp đại học;                      Nếu xin theo học Tiến sĩ, phải nộp bảng điểm và bằng tốt nghiệp Thạc sĩ.</p>	<p>Cần nộp một trong các loại văn bằng sau:                      Bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng (hoặc giấy chứng nhận đang theo học) và bảng điểm                      Bằng tốt nghiệp THPT : thành tích học tập trung bình các môn học mỗi năm đạt từ 6.0 điểm trở lên.</p>
<b>Trình độ ngoại ngữ</b>	<p>I/ Đối tượng xin theo học các chương trình được giảng dạy bằng tiếng Hoa: yêu cầu phải cung cấp một trong những chứng chỉ năng lực Hoa ngữ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đối tượng xin theo học Đại học: yêu cầu phải có chứng chỉ Kỳ thi năng lực Hoa ngữ (TOCFL) từ cấp 2 (cấp căn bản) trở lên.</li> <li>2. Đối tượng theo học chương trình tiếng Hoa một năm hoặc các lớp dành cho sinh viên nước ngoài: yêu cầu phải có chứng chỉ Kỳ thi năng lực Hoa ngữ (TOCFL) từ cấp 1 trở lên, hoặc chứng nhận hoàn thành lớp tiếng Hoa cấp 1 (cấp vỡ lòng) do Trung tâm Giáo dục Đài Loan cấp.</li> </ol> <p>II/ Đối tượng xin theo học chương trình được giảng dạy bằng tiếng Anh, yêu cầu cung cấp một trong những chứng chỉ năng lực tiếng Anh sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) TOEFL: iBT 26 điểm trở lên; pBT 385 điểm trở lên.</li> <li>(2) TOEIC: 375 điểm trở lên.</li> <li>(3) IELTS: 3.0 điểm trở lên.</li> </ol>	<p>Yêu cầu cung cấp một trong những chứng chỉ năng lực Hoa ngữ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chứng chỉ Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ (TOCFL) từ cấp 1 (cấp vỡ lòng) trở lên.</li> <li>2. Chứng chỉ Quốc gia tiếng Hoa trình độ A trở lên do Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM cấp, hoặc Trường Đại học Sư phạm TPHCM cấp.</li> <li>3. Chứng chỉ kèm bảng điểm năng lực tiếng Anh: TOEFL(iBT : 18 điểm trở lên ; pBT: 340 điểm trở lên), TOEIC 300 điểm trở lên, IELTS: 2.5 điểm trở lên.</li> <li>4. Đối tượng theo học các chuyên ngành tiếng Hoa hoặc tiếng Anh tại các trường Đại học, Cao đẳng phải có bảng điểm thành tích học tập ít nhất một năm, thành tích học tập trung bình các môn học mỗi năm đạt từ 6.0 điểm trở lên.</li> </ol>

### **Ghi chú**

1. Kể từ tháng 7 năm 2012, sinh viên Việt Nam khi đến Văn phòng chúng tôi xin visa du học tiếng Hoa hoặc visa du học chính quy yêu cầu phải cung cấp giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ cơ bản (Hoa hoặc Anh), Nếu không cung cấp các chứng chỉ nêu trên, sẽ không thụ lý. Đề nghị quý trường phối hợp thông báo rộng rãi đến sinh viên Việt Nam về việc chuẩn bị đầy đủ các chứng chỉ ngoại ngữ trong thời gian sớm nhất.
2. Trình độ năng lực Ngoại ngữ được nêu trong bảng quy định này chỉ dựa theo tiêu chuẩn tham khảo thấp nhất khi xét visa xin du học tiếng Hoa hoặc visa du học chính quy đối với sinh viên Việt Nam. Các trường đại học khi xét duyệt hồ sơ xin nhập học của sinh viên Việt Nam, có thể dựa theo những yêu cầu học tập riêng của từng trường mà đề ra những tiêu chuẩn năng lực ngoại ngữ cao hơn, đồng thời yêu cầu xem xét năng lực Ngoại ngữ (Hoa hoặc Anh) của sinh viên như một điều kiện bắt buộc trước khi đồng ý cấp Thư nhập học.
3. Kỳ thi năng lực hoa ngữ (TOCFL) chia làm 5 cấp, được tổ chức hằng năm vào tháng 4 và tháng 11 tại các thành phố lớn ở Việt Nam, đồng thời tổ chức thi theo nhu cầu riêng của các trường và các công ty, xí nghiệp. Hoan nghênh các sinh viên Việt Nam đến đăng ký dự thi. Mọi thông tin về kỳ thi đều được đăng tải trên trang web của Trung tâm Dữ liệu Giáo dục Đài Loan tại Việt Nam <http://www.tweduvn.org>.

*Trung tâm Dữ liệu Giáo dục Đài Loan tại Việt Nam biên tập ngày 18/1/2013*